

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54/2023/QĐDS-ST

Ngày: 22-9-2023

*V/v: Yêu cầu phân chia tài sản của
người phải thi hành án trong khối tài
sản chung theo quy định của pháp luật
về thi hành án dân sự*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Mỹ– Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-VDS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu phân chia tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự (Xác định phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung)” theo Quyết định mở phiên họp số 39/2023/QĐST-VDS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 03/2023/QĐST-VDS ngày 15 tháng 9 năm 2023:

- *Người yêu cầu:* Bà Trương Thị Như T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số B, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965; Địa chỉ: B đường C Phường Q, thành Phố B, Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Ông Đoàn Thanh L, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết:

Bà Trương Thị Như T yêu cầu xác định phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung của bà N với ông Đoàn Thanh L như sau:

Bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án dân sự theo Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 10/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, theo đó, Toà án đã xét xử buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Thị Như T số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi từ ngày

vay 30/9/2019 tháng 12/2021 là 43.160.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tổng cộng phải thanh toán là 143.160.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng). Bản án có hiệu lực pháp luật. Quá trình thi hành án bà N không tự nguyện thi hành án mà kéo dài.

Theo hồ sơ cung cấp thông tin số 3635/CNBTU-ĐK ngày 25/7/2023 do Chi Nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B cung cấp cho Tòa án thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L thửa đất số 960 tờ bản đồ 58, có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn L1 và bà Lê Thị Nhĩ t cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L ngày 11/7/2005. Như vậy, trường hợp không có thỏa thuận khác thì đây là tài sản chung của vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L.

Tại Thông báo số 622/TB-CTHADS ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên có ghi “Quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên đã xác minh xác định người phải thi hành án là bà Nguyễn Thị N có tài sản chung là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L”, tại thông báo này, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo cho những người được thi hành án gồm bà Tống Thị Khánh N1, ông Trương Phúc T1, bà Trương Thị Như T, ông Đoàn Thanh L, bà Nguyễn Thị N. Như vậy, đối chiếu khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên đã có thông báo cho chủ sở hữu chung là ông Đoàn Thanh L và bà Nguyễn Thị N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu của họ đối với tài sản chung để đảm bảo quyền và lợi ích của họ nhưng đã quá thời hạn yêu cầu mà ông Đoàn Thanh L và bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu nên bà Trương Thị Như T mới có đơn yêu cầu.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Kim H: Thống nhất yêu cầu của bà Trương Thị Như T.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị N - Vắng mặt có lời khai: Bà N không đồng ý yêu cầu của bà T, bà xin trả dần số nợ của bà T.

Ý kiến ông Đoàn Thanh L: Ông L có bản tự khai cho rằng trong phần tài sản chung vợ chồng là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L, ông L yêu cầu Tòa án xác định bà N chỉ có phần tài sản chung là 30% trong quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

4. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

- Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Bà Trương Thị Như T yêu cầu phân chia phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung của bà N với ông Đoàn Thanh L đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L có căn cứ.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đương sự không cung cấp chứng cứ gì khác nên có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị N có phần tài sản trong khối tài sản chung trên là 50%. Do vậy, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Như T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Toà án nhận định:

- Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện hợp pháp cho bà Trương Thị Như T có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, ông Đoàn Thanh L vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 366, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành mở phiên họp theo luật định.

- Về nội dung:

Bà Trương Thị Như T yêu cầu phân chia phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung của bà N với ông Đoàn Thanh L đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L.

Lý do yêu cầu: Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 10/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, theo đó, Toà án đã xét xử buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Thị Như T số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi từ ngày vay 30/9/2019 tháng 12/2021 là 43.160.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tổng cộng phải thanh toán là 143.160.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng). Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Quá trình thi hành án bà N không tự nguyện thi hành án mà kéo dài.

Bà Trương Thị Như T đã yêu cầu thi hành án nhưng bà N không có tài sản riêng để thi hành nên bà Trương Thị Như T yêu cầu Toà án xác định phần tài sản của bà N trong khối tài sản chung của bà N với ông L để thi hành án gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có diện tích 677,4m² thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L là có căn cứ.

Trong quá trình tố tụng, các đương sự không cung cấp chứng cứ gì mới. Như vậy, có căn cứ xác định quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 677,4m² thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất toạ lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương

thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L là tài sản chung vợ chồng và quyền sở hữu mỗi người sẽ là 50% diện tích đất.

Xét, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện B thì quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 677,4m² thuộc thửa 960 tờ bản đồ 58 đất tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L. Như vậy, bà Trương Thị Như T yêu cầu xác định phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung với ông Đoàn Thanh L là có căn cứ chấp nhận.

- Về lệ phí: Bà Trương Thị Như T phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 9 Điều 27, Điều 35, 149, 157, 165, 366, 367, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 36, 37, 39 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận đơn của bà Trương Thị Như T yêu cầu xác định phần tài sản của bà Nguyễn Thị N trong khối tài sản chung với ông Đoàn Thanh L.

Xác định bà Nguyễn Thị N có phần tài sản là 50% (Năm mươi phần trăm) trong tổng diện tích quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tương đương diện tích đất 338,7m² thuộc một phần thửa 960 tờ bản đồ 58 tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thuộc Giấy chứng quyền sử dụng đất số CS 00830 ngày 03/8/2016 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đoàn Thanh L.

2. Chi phí tố tụng: Bà Trương Thị Như T thỏa thuận chịu 2.500.000 đồng (Chi phí thẩm định và định giá tài sản) (Đã thực hiện xong).

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị Như T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0010295 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

4. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng